

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 113/2020/HSST

Ngày 21 - 8 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Văn Chắt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Văn Công

Ông Trần Huy Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 11 năm 1981 tại huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Thôn Kh, xã V, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); mẹ kế: Nguyễn Thị Q; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2019 đến nay; có mặt.

**- Bị hại:**

Ông Q, sinh năm 1968, trú tại: Thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Q, Trung Quốc; vắng mặt.

Ông Hà Mỹ C, sinh năm 1962, trú tại: Thôn La Nội, xã L, huyện L, tỉnh Q, Trung Quốc; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết từ trước, nên Trần Thị T, sinh năm 1981, trú tại xã V, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An, đang sinh sống ở Trung Quốc hứa hẹn

với ông Q (sau đây gọi là Đàm Triệu Nông), sinh năm 1968, trú tại: Thôn Kỹ Lũng, xã L, huyện L, tỉnh Q, Trung Quốc sang Việt Nam tìm mua gỗ, trâu, bò đưa về Trung Quốc bán. Chiều ngày 25/09/2019, ông Nông rủ thêm ông He Mei Qiang (sau đây gọi là ông Hà Mỹ C), sinh năm 1962, trú tại: Thôn La Nội, xã L, huyện L, tỉnh Q, Trung Quốc đi đến gặp T tại bến xe Ninh Minh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Do không có hộ chiếu để đi qua cửa khẩu chính ngạch, nên ông C đưa 30.000 nhân dân tệ cho ông Nông cầm giữ, nhập cảnh chính ngạch qua cửa khẩu Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn, T dẫn ông C đi theo đường tiểu ngạch gần Cửa khẩu Chi Ma - Lạng Sơn, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Sau khi sang Việt Nam, cả ba người gặp lại nhau tại thành phố Lạng Sơn. Ông C đưa cho T 3.000 nhân dân tệ đổi ra tiền Việt Nam được 9.000.000 đồng. T mua 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0328539284 để sử dụng. Ông C đưa tiếp túi tiền bên trong có 27.000 nhân dân tệ cho ông Nông cầm giữ, mang vào người. Sau đó, cả ba người đón xe Taxi về nghỉ tại thị trấn Chũ, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian nghỉ, thì Nguyễn Đăng H, sinh năm: 1991, trú tại: Xóm 1, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An (là em con cậu của T, lúc này H đang làm ăn sinh sống ở tỉnh Bình Dương) đã điện thoại liên lạc xin vay tiền T để trả nợ do chơi cá độ thua nhưng T không có tiền cho H vay. T nói: “Chị về cùng 02 người Trung Quốc để buôn bán họ có tiền”. H nói: “Chị lấy tiền của họ được không”. T trả lời: “Tiền họ, chị lấy khi nào mà chả được, nhưng lấy xong sang Trung Quốc, chị sống sao được”. H nói: “VẬY ĐỂ em cho thằng em hiện đang ở Hà Nội theo về lấy tiền của bọn đó”. T trả lời: “Bây làm rằng thì tùy bay, nhưng nhẹ tay thôi”. Sau đó, H nhắn số điện thoại của Nguyễn Thịnh TH, sinh năm 1991, trú tại: Xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ an (hiện lấy vợ, làm ăn sinh sống ở thành phố Hà Nội) để T liên lạc. Nhận được số điện thoại của TH, T đã kết bạn qua mạng Zalo liên lạc và hẹn gặp TH tại bến xe Nước Ngầm, thành phố Hà Nội vào chiều ngày 26/9/2019. TH nói: “Em mặc áo xe ôm Grap màu xanh”. Khi xuống bến xe Nước Ngầm, gặp TH, T chỉ rõ đặc điểm nhận dạng của Nông, ông C, đồng thời cho TH biết túi tiền ông Nông đang treo trước ngực. Sau đó, T mua 03 vé xe giường nằm về Thanh Ch. TH cũng mua vé xe ô tô đi cùng chuyến với T. T ở tầng 01 đầu xe, ông Nông ở giữa xe, ông C ở tầng 2, cuối xe. Khoảng 02 giờ ngày 27/9/2019, xe về đến đường rẽ vào UBND xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An. Khi T cùng ông Nông và ông C vừa xuống khỏi xe, bất ngờ ông C bị một đối tượng đánh vào sau đỉnh đầu chảy máu và bị đập rơi xuống mương nước bên đường và ngất đi. Còn ông Nông bị xít hơi cay và bị đánh vào mặt. Ông Nông mang túi tiền bỏ chạy được khoảng 100 mét thì bị ngã xuống nền đường, liền bị một đối tượng đuổi kịp dùng dao khống chế, cướp đi túi tiền bên trong có 57.000 nghìn nhân dân tệ, tương đương số tiền: 182.132.670 Việt nam đồng, 01 hộ chiếu mang tên Q, 01 cục xạc pin điện thoại dự phòng, rồi tẩu thoát. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Thế Hiếu ở xã V,

huyện Thanh Ch ra giúp đỡ và đã được H gọi ô tô taxi của anh Nguyễn Thế Thắng đưa mọi người về nhà anh Hiếu. Khi về nằm nghỉ tại nhà anh Hiếu, T liên lạc bằng điện thoại qua mạng Zalo cho H và TH và được trả lời: “*Bạn em an toàn xuống Vinh rồi*”; “*Được 56.000 nhân dân tệ, sáng mai chị xuống Vinh gặp nhé*”. Theo lời hẹn, sáng 27/9/2019, T đi đến gặp H và TH tại nhà anh Nguyễn Thịnh Thái (bạn của TH), số 40 đường Phong Định Cảng, thành phố Vinh. Tại đây, H đưa cho T 10.000.000 đồng. Nhận được tiền, T tiêu xài hết 3.000.000 đồng, trả nợ cho H 15.000.000 đồng. Chiều cùng ngày, T đã đưa ông Nông và ông C đến trình báo sự việc trước Công an xã Ngọc Sơn và Công an huyện Thanh Ch. Quá trình làm việc với Công an huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An, biết không thể che giấu được nên T đã liên lạc với H và TH, yêu cầu ra đầu thú, nhưng H và Th không đồng ý.

Ngày 28/9/2019, H gọi điện và xin gửi tiền về cho chị NGUYỄN THỊ A (là chị gái của H) nhờ chị Ánh khắc phục hậu quả, nhưng chị Ánh từ chối không nhận. Sau đó, H đã gửi qua hệ thống cửa hàng Điện máy xanh ở huyện Nam Đàn và huyện Thanh Ch số tiền 130.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đình Dương, nhờ anh Dương nhận về chuyển cho mẹ của H là bà Nguyễn Thị Tuyết để trả lại cho người bị hại. Nhận được tiền, bà Tuyết đã chuyển số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Quế (là mẹ kế của T), số tiền này đã được bà Quế giao nộp lại cho Công an huyện Thanh Ch. Chiều cùng ngày, T đi đến Công an huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 2.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 đoạn cành cây hình trụ tròn, dài khoảng 62,5cm, đường kính 3,2cm; 01 điện thoại di động IPHONE 7PLUS, vỏ màu hồng; số IMEI 359128077240279, số sim: 0328539284, đã qua sử dụng của Trần Thị T”

- 137.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, sau khi giám định đã được gửi vào bảo quản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An, theo biên bản giao nhận số 22 ngày 14/11/2019.

Về dân sự: ông Nông, ông C yêu cầu bồi thường số tiền bị cướp là 57.000 nhân dân tệ, tương đương 182.132.670 đồng tiền Việt Nam.

Bản cáo trạng số 94/VKS - P2 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T bồi thường số tiền còn THIẾU cho ông Nông và ông C.

Về vật chứng và án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền còn THIẾU.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 25/9/2019, Trần Thị T điện thoại nói chuyện với Nguyễn Đăng H (Em con cậu ruột của T), lúc nói chuyện thì H xin vay tiền nhưng T không có. T nói với H là T cùng với ông Đàm Triệu Nông và ông Hà Mỹ C có đưa tiền về Việt nam buôn bán. H bàn bạc với T và nhắn số điện thoại của Nguyễn Thịnh TH cho T liên lạc để cùng thực hiện chiếm đoạt tiền của hai người này. Chiều ngày 26/9/2019, TH đi đến bến xe Nước Ngầm, thành phố Hà Nội. Khi gặp nhau, T chỉ rõ đặc điểm nhận dạng của ông Nông và ông C. Sau đó, T mua 03 vé xe ô tô khách giường nằm đưa ông Nông, ông C về huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An, TH cũng mua vé xe ô tô đi cùng chuyến với T. Khoảng 02 giờ ngày 27/9/2019, khi xe ô tô khách đi về đến đường rẽ vào UBND xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An, T cùng ông Nông, ông C xuống xe, thì bị TH và H dùng gậy, bình xịt cay xịt đánh ông Nông, ông C, cướp túi tiền trên người ông Nông, bên trong có 57.000 nhân dân tệ, tương đương 182.132.670 đồng, 01 hộ chiếu mang tên Q (ông Nông), 01 cục xạc pin điện thoại dự phòng, rồi tẩu thoát. Sau đó bị cáo T ra đầu thú, còn H và TH đang bỏ trốn. Như vậy, đã đủ cơ sở kết

luận Trần Thị T phạm tội “Cướp tài sản”, vi phạm điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thấy rằng: Bị cáo T thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong Nhân dân. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng trị và giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, đã khắc phục 7.000.000 đồng trong tổng số 10.000.000 đồng hưởng lợi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét, hoàn cảnh bị cáo thấy rằng mẹ của bị cáo chết lúc bị cáo mới 08 tuổi, đến năm 1996 bị cáo bị lừa bán sang Trung Quốc làm gái mại dâm lúc 15 tuổi, đến năm 2004 bị cáo được vợ chồng người già Trung Quốc xin ra khỏi động mại dâm và tạo điều kiện cho làm ăn sinh sống tại Trung quốc, sau đó mới liên lạc về Việt Nam và thường xuyên về thăm bố, năm 2015 bố bị cáo chết, sau khi em trai lấy vợ có một cháu trai hiện nay mới 07 tuổi đang ở với mẹ kế của bị cáo do em trai cũng đang chấp hành án còn em dâu thì bỏ đi đâu không rõ. Với hoàn cảnh éo le như vậy và các tình tiết giảm nhẹ đã nêu thấy có căn cứ cho bị cáo hưởng dưới khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo sớm được trở về với cuộc sống bình thường.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có tài sản, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng TH hành hình phạt bổ sung. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Đàm Triệu Nông và ông Hà Mỹ C yêu cầu bồi thường số tiền bị cướp là 57.000 Nhân dân tệ, có giá trị tương đương số tiền 182.132.670 đồng, đối tượng H gửi về khắc phục 130.000.000 đồng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục 2.000.000 đồng và thu hồi từ anh THết 5.000.000 đồng. Hiện nay còn 42.132.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền còn thiếu cho bị hại. Xét thấy, bị cáo thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên chấp nhận buộc bị cáo T phải bồi thường số tiền còn thiếu là đúng pháp luật. Sau này bị cáo T có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác yêu cầu Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thịnh TH trả lại số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho ông N và ông C.

[7] Đối với Nguyễn Đăng H, Nguyễn Thịnh TH đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An ra quyết định truy nã, tách vụ án hình sự, khi

nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với anh Nguyễn Đình Dương, bà Nguyễn Thị Tuyết, bà Nguyễn Thị Quế đã nhận tiền do H gửi về và anh Nguyễn Thịnh Thái đã cho H, TH ở lại phòng trọ của mình sau khi gây án, nhưng không được hưởng lợi và họ cũng không biết được hành vi phạm tội của H và TH nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Đối với NGUYỄN THỊ A (là chị ruột H), vào ngày 27/9/2019, đưa H đi mua quần áo, sau đó, chở ra sân bay Vinh để H đi vào Bình Dương, do không biết trước đó H phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về vật chứng: Điện thoại có liên quan đến tội phạm nên phải tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Cành cây là công cụ phương tiện phạm tội nên phải tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị T 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/9/2019. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Thị T bồi thường cho ông Đàm Triệu Nông (Q) và ông Hà Mỹ C (He Mei Qiang) số tiền 182.132.670 đồng đã nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An số tiền 137.000.000 đồng nay phải bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông Đàm Triệu N (Q) và ông Hà Mỹ C (He Mei Qiang) 42.132.000 đồng (Bốn mươi hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm; 2.106.000 đồng (Hai triệu, một trăm linh sáu nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 , 7, 7a, 7b và 9 Luật TH hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật TH hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo, luật sư;
- UBND;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Văn Chắt**